TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2023/HS-ST
Ngày 30-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI BÌNH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Đinh Thế Cần;

2.Bà Phạm Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện P, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện P, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2023/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn H sinh ngày 26/6/1993 tại: Huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, Huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: :Lao động tự do; học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1968 và bà: Phạm Thị Y, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 54/2018/HS-ST ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 12/6/2020; thi Hnh xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 26/11/2018. Bản án số 52/2021/HS-ST ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân Huyện P xử phạt 02 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 27/01/2023, thi Hnh xong án phí hình sự sơ thẩm tháng 8/2021;

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 22/9/2023 đến ngày ngày 28/9/2023 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại NH tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Bình.

Bị hại: Anh Bùi Đình Đ, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Tử Lạc, phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh H Dương.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974

- Ông Bùi Đình Đ2, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã Q, Huyện P, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt anh Đ, bà H và ông Đ2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn H là người không có việc làm ổn định, đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 22 giờ ngày 01/9/2023, H đi chơi qua nhà bà Nguyễn Thị H thì thấy cổng khóa, nhìn qua khe tường rào inox thấy hiên nhà ngang có treo 01 lồng chim bằng sắt, sơn màu tím, kích thước (40x40x30) cm nhốt con chim cu gáy lông màu xám, với tổng trị giá 1.776.666 đồng. Quan sát thấy phòng khách có người đang xem ti vi nhưng cửa đóng, H liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc lồng và con chim để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. H trèo qua trụ tường bao bằng gạch gắn các thanh rào inox, cao 2,5 mét để vào trong sân, đi đến nhấc chiếc lồng chim khỏi chỗ treo rồi trèo ra theo lối đã vào thì bị anh Bùi Đình Đ, là con trai bà H, phát hiện hô trộm và chạy ra túm áo H nhưng không được. H cầm lồng chim đi về nhà, sợ anh Đ sẽ báo Công an nên đến 23 giờ cùng ngày H bắt con chim ra khỏi lồng rồi mang con chim sang nhà bà H để trả nhưng anh Đ không nhận do không có lồng chim. H mang về nhà, thả chim vào lồng rồi mang lồng và chim sang trả anh Đ nhưng anh Đ không ra gặp. Lúc này, ông Bùi Đình Đ2, là bố anh Đ, đã ra nhận lại lồng và chim rồi mang treo ở hiên nhà. Sáng ngày 02/9/2023, H sang nhà gặp ông Đ2, bà H để xin lỗi về việc trộm chim rồi sau đó đi Quảng Ninh làm việc.

Ngày 21/9/2023, bà Nguyễn Thị H có đơn trình báo sự việc trên gửi Công an xã Q đề nghị giải quyết. Công an xã Q đã tiến Hnh một số hoạt động xác minh ban đầu và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện P để điều tra, xử lý.

Ngày 22/9/2023, Nguyễn Văn H đến trụ sở Công an Huyện P đầu thú và khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 32 ngày 26/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận: 01 chiếc lồng chim bằng sắt, sơn màu tím, trị giá 143.333 đồng; 01 con chim cu gáy, lông màu xám, trị giá 1.633.333 đồng. Tổng trị giá tài sản là 1.776.666 đồng

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố

Bản cáo trạng số 127/CT-VKSQP ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện P, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s, h khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/9/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: không đặt ra giải quyết;

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo pH nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức Hnh vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về Hnh vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận do thiếu tiền chi tiêu nên bị cáo đã đi trộm cắp tài sản. Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình

điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 01/9/2023, bị cáo Nguyễn Văn H (đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích) đã có hành vi trèo qua tường vào nhà bà Nguyễn Thị H ở Thôn V, xã Q, Huyện P, tỉnh Thái Bình trộm cắp 01 lồng chim bằng sắt, sơn màu tím, kích thước (40x40x30) cm trị giá 143.333 đồng và 01 con chim cu gáy, lông màu xám, nặng 400 gam trị giá 1.633.333 đồng, tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 1.776.666 đồng (*Một triệu bảy trăm bảy mươi sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*) của anh Bùi Đình Đ là con trai bà H, mục đích đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, nhưng bị phát hiện nên mang trả lại tài sản, sau đó đến cơ quan Công an đầu thú. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

"Điều 173.Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)Đã bị xử phạt Hnh chính về Hnh vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b)Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

……

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng",

Viện kiểm sát nhân dân Huyện P truy tố bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội của bị cáo thấy: Hnh vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an và tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, để có tiền chi tiêu, bị cáo không chịu lao động mà lại trộm cắp tài sản của người khác vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp Hnh hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, đã tự khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h,b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo tự nguyện ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã

bị kết án về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" chưa được xóa án tích mà lại phạm tội nên bị cáo bị áp dung tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị kết án về tàng trữ trái phép và tội trộm cắp tài sản nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Từ những nhận định nêu trên nên về hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại anh Bùi Đình Đ đã nhận lại tài sản mà bị cáo trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/9/2023.

3.Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn H pH nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Bùi Đình Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- Bị cáo, bị hại;
- VKSND Huyện P;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an &Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên